

Số : 01 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin ban hành ngày 27 tháng 04 năm 2021 và kế hoạch kiểm soát năm 2021.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc (Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 08/2022/BCKT-CPAMB1 ngày 30/03/2023).

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, những nội dung hoạt động của Ban kiểm soát, về công tác kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

**PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Ban kiểm soát thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 170, 173 (Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và điều 33 Điều lệ Công ty. Năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn, nhiệm vụ với các nội dung cơ bản sau:

1- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán và kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

2- Tham gia một số cuộc họp giao ban thường kỳ của công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý, hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của nhà nước.

3- Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát sự điều hành hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung



thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, soát xét tình hình kinh doanh tại các kỳ hoạt động mỗi quý và sự biến động về tài chính.

4. Tổng kết các cuộc họp và công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát:

Năm 2022, Ban kiểm soát có kiến nghị và đề xuất đối với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty và Giám đốc các Đơn vị thành viên một số nội dung về nâng cao công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực kinh doanh, chế biến Than, Công tác quản lý đầu tư

## **II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2022:**

### ***1. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc:***

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành 36 Nghị quyết, thông qua nhiều chủ trương lớn; quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của Đại hội đồng cổ đông.

Trong 36 Nghị quyết có 02 Nghị quyết về cơ cấu các Công ty trực thuộc và 34 Nghị quyết quyết định những vấn đề quan trọng khác.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các Nghị quyết được ban hành năm 2022 có thể thấy Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty; kịp thời chỉ đạo, quyết định các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty; tạo điều kiện cho bộ máy điều hành triển khai nhiệm vụ; điều chỉnh các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp, đúng hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết, quyết định, quy chế phù hợp và tuân thủ các quy định về trình tự pháp lý, thẩm quyền theo quy định phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

### ***2. Việc phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Bộ máy quản lý của Công ty và cổ đông:***

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các phiên họp định kỳ cũng như bất thường nhằm kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trên cơ sở kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung phát sinh cần giải quyết theo thẩm quyền của HĐQT;

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty;

Về quan hệ với cổ đông: Mọi thông tin về hoạt động của công ty đều được cung cấp cho cổ đông đầy đủ khi có yêu cầu. Ngoài ra không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công



tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

### **3. Một số hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022:**

- Năm 2022, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như các dự án đầu tư của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hoạt động SXKD năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022;

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;

- Kết hợp với Đoàn kiểm tra tài chính của Công ty, tổ chức thực hiện kiểm tra công tác quản lý, điều hành SXKD của các Đơn vị trực thuộc và các Công ty con;

- Tham dự và đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty tại các buổi họp của Hội đồng quản trị cũng như các cuộc họp tháng của Ban điều hành Công ty;

- Thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty và các đơn vị trực thuộc theo quý và báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH CPA Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo;

- Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc qua phương tiện email, điện thoại để hoạt động Ban Kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả.

### **III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022:**

#### *1 Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022:*

- Tổng doanh thu đạt: 1.698.149/1.650.000 triệu đồng
- Tổng giá trị sản xuất đạt: 61.738,2/61.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 13.244,67/13.000 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến: 1%.
- Thu nhập bình quân của người lao động là 11,62 triệu đồng/người/tháng.

#### *2. Về điều hành sản xuất kinh doanh:*

Công ty đã duy trì thực hiện các biện pháp thực hiện tiết kiệm chi phí tối đa, tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý bộ máy, quản trị dòng tiền; tăng cường khai thác thị trường trong ngành, duy trì bán hàng truyền thống, tìm kiếm các hợp đồng mới.



Bên cạnh đó tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí, quản trị tài chính, thường xuyên đối chiếu công nợ, có biện pháp quyết liệt thu hồi công nợ để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn. Tiếp tục siết chặt quản lý các hoạt động kinh doanh như: chế biến kinh doanh than; kinh doanh vật tư thiết bị. Triển khai tốt các dự án xây lắp. Tăng cường công tác quản lý, phòng ngừa rủi ro ở các đơn vị có kết quả sản xuất kinh doanh chưa tốt, xem xét nguyên nhân, tìm biện pháp khắc phục.

Công ty đã xây dựng cơ chế quản lý nội bộ; cơ chế quản chi phí, kế hoạch phối hợp kinh doanh, các quỹ tập trung và việc phân công thị trường tiếp tục hoàn thiện.

Trong năm 2022, Công ty thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, hoàn thiện, ban hành hoặc trình Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định của Công ty theo hướng quản trị hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý, về tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

\* Về công tác tổ chức: Tổ chức lại các phòng chức năng công ty để đáp ứng kịp thời về yêu cầu quản lý SXKD. Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị thành viên sắp xếp hoàn thiện lại tổ chức phù hợp với yêu cầu công việc thực tế tại đơn vị, đầu mỗi các phòng đã giảm gọn. Lao động gián tiếp đã giảm tỷ lệ so với lao động trực tiếp. Các đơn vị thành viên đã được sắp xếp theo hướng chuyên môn hóa.

\* Về công tác đầu tư, mở rộng SXKD: Tập trung vốn cho phát triển ngành nghề SXKD chính của Công ty. Tập trung vào lĩnh vực đem lại hiệu quả cao như: chế biến, kinh doanh than, thực hiện các dự án xây lắp.

### *3. Hoạt động kinh doanh than:*

- Trong năm 2022, Công ty tiêu thụ than tự doanh được 429.282,59 tấn, than xuất điện là 64.678,24 tấn các loại. Doanh thu than đạt 1.400.751 triệu đồng.

- Đánh giá tình hình thực hiện:

Năm 2022, hoạt động kinh doanh than được thực hiện theo hợp đồng mua bán than số 42/HĐ /KVCP-ĐTTM ngày 18/10/2022 được ký kết giữa Công ty và Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả Vinacomin và Hợp đồng mua bán than năm 2022 số 280/HĐ/TKV-ITASCO ngày 31/12/2021 và hợp đồng số 184/HĐPT/TKV-ITASCO ngày 08/11/2022 giữa Công ty với Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Năm 2022 để đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh than Công ty đã thực hiện các biện pháp sau:

- Nhập khẩu than qua TKV để pha trộn với các chủng loại than trong nước ưu tiên các loại than có chất lượng thấp do TKV sản xuất như than cám 7, 8 để chế biến than điện giao lại cho TKV.

- Nâng cao năng lực chế biến than tại các Trạm để giao lại cho TKV, đảm bảo hoàn thành khối lượng than mua bán theo hợp đồng mua bán mà Công ty đã ký với Tập đoàn.

- Duy trì hoạt động bán than cho một số hộ thương mại, tiếp tục mở rộng thị trường, tìm kiếm các khách hàng chiến lược, tính ổn định cao.



- Tiếp tục khảo sát, tìm kho cảng để chuẩn bị cho việc nhập khẩu than, chế biến và cung ứng cho một số hộ tiêu thụ than lớn, khi được Tập đoàn đồng ý.

4. *Đánh giá, nhận xét kết quả sản xuất kinh doanh:*

Năm 2022 do tình hình dịch Covid 19 diễn biến phức tạp vào các tháng đầu năm 2022 và suy thoái kinh tế nói chung đã gây nhiều khó khăn cho Công ty. Hội đồng quản trị Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế. Do vậy, các chỉ tiêu đạt được so với Kế hoạch SXKD đầu năm đa số không đạt.

#### **IV. KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY.**

##### **1. Báo cáo tài chính năm 2022 (sau kiểm toán):**

Báo cáo tài chính được Ban kiểm soát công ty kiểm soát và kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam thời điểm từ 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022:

##### **A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*(Báo cáo hợp nhất)*

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ Ngày 31/12/2022	Số đầu năm Ngày 01/01/2022
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.402.281.061.355</b>	<b>853.462.327.866</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	143.059.635.118	42.797.182.252
1	Tiền	15.886.547.118	19.152.611.302
2	Các khoản tương đương tiền	127.173.088.000	23.644.570.950
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		100.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.187.981.732.164	768.552.416.619
IV	Hàng tồn kho	69.273.860.761	40.774.561.142
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.965.833.312	1.238.167.853
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>227.325.861.018</b>	<b>337.389.875.412</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn		
II	Tài sản cố định	3.710.718.289	5.689.211.279
III	Tài sản dở dang dài hạn	659.685.248	659.685.248
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	213.890.806.246	326.195.605.339
V	Tài sản dài hạn khác	9.064.551.235	4.845.373.546

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ Ngày 31/12/2022	Số đầu năm Ngày 01/01/2022
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.629.606.922.373</b>	<b>1.190.852.203.278</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>		
	C. NỢ PHẢI TRẢ	1.345.292.967.947	913.856.992.619
I	Nợ ngắn hạn	1.344.607.355.447	912.859.600.119
II	Nợ dài hạn	685.612.500	997.392.500
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>284.313.954.427</b>	<b>276.995.210.658</b>
I	Vốn chủ sở hữu	284.313.954.427	276.995.210.658
1	Vốn góp của chủ sở hữu	264.599.240.000	252.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	10.928.178.127	10.928.178.127
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.100.671.924	13.071.935.497
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	96.819.946	1.417.022.220
	- LNST chưa phân phối kỳ này	7.003.851.978	11.654.913.277
4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1.685.864.375	995.097.034
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.629.606.922.373</b>	<b>1.190.852.203.278</b>

## B. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

a. Kết quả kinh doanh toàn công ty năm 2022 (Theo báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1.	<b>Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ</b>	1.698.149.154.581	1.460.350.808.218
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3.	<b>Doanh thu thuần về BH và CCDV</b>	1.698.149.154.581	1.460.350.808.218
4.	Giá vốn hàng bán	1.633.410.936.358	1.420.255.847.537
5.	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	61.738.218.223	40.094.960.681
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	33.534.330.165	55.742.705.173



STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
7.	Chi phí tài chính	56.363.752.620	51.042.103.396
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>55.299.438.113</i>	<i>48.301.438.397</i>
8.	Phân lãi, lỗ trong liên doanh liên kết	1.773.276.246	9.075.339
9	Chi phí bán hàng	3.382.312.333	6.254.836.843
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.228.729.588	20.100.747.222
<b>11.</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ HĐ KD</b>	<b>18.071.030.092</b>	<b>18.449.053.733</b>
12	Thu nhập khác	6.310.760	2.760.046.618
13	Chi phí khác	4.832.669.008	1.619.509.594
<b>14</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(4.826.358.248)</b>	<b>1.140.537.024</b>
<b>15</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>13.244.671.844</b>	<b>19.589.590.757</b>
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.323.348.320	7.947.002.537
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(173.295.793)	(2.160.475)
<b>18</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>7.094.619.318</b>	<b>11.644.748.695</b>
19	<i>Lợi nhuận ST của công ty mẹ</i>	<i>6.172.358.217</i>	<i>12.729363.118</i>

**b. Kết quả hoạt động SXKD của các Công ty con năm 2022 như sau:**

STT	Tên Công ty	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Kinh doanh XNK than (Itasco SG)	(352.125.799)	
2	Công ty CP thương mại và kinh doanh than Itasco (Itasco Hải Phòng)	203.582.346	
3	Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng ITASCO	1.582.095.827	
4	Cơ quan công ty	6.172.358.217	
*	Báo cáo hợp nhất	7.094.619.318	

**2/ Tình hình lao động và thu nhập của người lao động**

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2022: 8.642 trđ
- Lao động bình quân toàn công ty: 62 người
- Tiền lương bình quân: 11,62 tr đồng/người/tháng



## C: QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN

### 1. Tình hình Đầu tư góp vốn điều lệ vào các công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
<b>A</b>	<b>Đầu tư vào Công ty con</b>	<b>176.400.000.000</b>	<b>178.000.000.000</b>
1	Cty TNHH 1 TV KD XNK Than ITASCO-SG (Tỷ lệ GV100%)	3.000.000.000	3.000.000.000
2	Công ty CP thương mại và kinh doanh than Itasco (Itasco Hải Phòng)(Tỷ lệ 60%)	4.400.000.000	6.000.000.000
3	Công ty CP Đầu tư năng lượng ITASCO (99,41%)	169.000.000.000	169.000.000.000
<b>B</b>	<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>12.070.000.000</b>	<b>8.070.000.000</b>
1	Cty CP ĐT, KS & DV HN (Tỷ lệ góp vốn 26%)	7.020.000.000	7.020.000.000
2	Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Vĩnh Tân (35%)	1.050.000.000	1.050.000.000
3	Cty cổ phần chế biến kinh doanh than Itasco	4.000.000.000	
<b>C</b>	<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>41.216.530.000</b>	<b>32.116.530.000</b>
1	Cty CP dịch vụ và kho bãi Đông Hải	384.000.000	384.000.000
2	Công ty CP KS và thương mại – ITASCO	900.000.000	900.000.000
3	Công ty cổ phần chế biến khoáng sản và dịch vụ Itasco	500.000.000	500.000.000
4	Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Itasco	30.332.530.000	30.332.530.000
5	Công ty cổ phần chế biến kinh doanh than Itasco	2.000.000.000	
6	Đầu tư dài hạn khác (trái phiếu BIDV-AGRI)	7.100.000.000	

### 2/ Vốn vay ngắn hạn và các tổ chức, cá nhân khác:

\* Vốn Vay Ngân hàng ngắn hạn: 884.275.522.113 đ

- Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Hoàn Kiếm: 423.537.364.425 đ
- Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Tây Hồ: 149.000.000.000 đ
- Ngân hàng ĐT&PT VN - CN Láng Hạ: 291.615.457.688 đ
- Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng - CN Thăng Long: 20.122.700.000 đ

## D: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

### 1. Một số chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=1-2	4=1/2



1	Khả năng thanh toán tức thời (Tiền và tương đương tiền/Tổng NNH)	0,11	0,05	0,06	2,27
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNH/Tổng NNH)	1,04	0,93	0,11	1,12
3	Khả năng thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/Tổng NNH)	0,99	0,89	0,10	1,11

## 2. Một số chỉ tiêu cân đối tài sản và tỉ suất lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng giảm số tuyệt đối	Tăng/giảm tỷ lệ %
A	B	1	2	3=1-2	4=1/2
1	Tỷ lệ nợ (Tổng nợ/Tổng TS)	0,83	0,77	0,06	1,08
2	Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu (Tổng nợ phải trả/ Tổng VCSH)	4,73	3,30	1,43	1,43
3	Tỷ lệ nợ dài hạn (nợ dài hạn/(nợ dài hạn + tổng vốn chủ sở hữu))	0,0024	0,0036	-0,0012	0,67

## 3. Một số chỉ tiêu về cân đối nợ:

STT	Chỉ tiêu	năm 2022 (%)	năm 2021 (%)	Chênh lệch (%)
<b>1</b>	<b>Cơ cấu Tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	13,95	28,34	-14,38
	Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	86,05	71,66	14,38
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	82,55	76,74	5,81
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	17,45	23,26	-5,81
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán hiện thời (Tiền/Nợ ngắn hạn)	10,64	4,69	5,95
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH- hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	99,14	89,03	10,11
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,44	0,98	-0,54
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,42	0,80	-0,38
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,50	4,20	-1,71
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	2,68	4,62	-1,94
<b>5</b>	<b>Hệ số bảo toàn &amp; phát triển vốn CSH (H)(Tổng TS năm sau/Tổng TS năm trước)</b>	<b>136,60</b>	<b>104,71</b>	<b>32,13</b>



## V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2022:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc, số liệu cụ thể như sau:

### 1. Tổng Tài sản: 1.629 tỷ đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 1.402,28 tỷ đồng, chiếm 86,05% Tổng Tài sản;
- Tài sản dài hạn: 227,32 tỷ đồng, chiếm 13,95% Tổng Tài sản.

### 2. Tổng Nguồn vốn: 1.629,60 tỷ đồng

- Nợ phải trả: 1.345,29 tỷ đồng, chiếm 82,55% Tổng Nguồn vốn;
  - + Nợ ngắn hạn: 1.344,60 tỷ đồng
  - + Nợ dài hạn: 685,61 triệu đồng
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 282,31 tỷ đồng, chiếm 17,45% Tổng Nguồn vốn.

### 3. Kết quả kinh doanh:

- Tổng doanh thu: 1.698,15 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 13,24 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 7,09 tỷ đồng.

### 4. Hệ số tài chính:

- Khả năng thanh toán hiện thời của Công ty chưa tốt:  $0,11 < 1$ .
- Khả năng thanh toán nhanh của công ty chưa tốt:  $0,99 < 1$ .
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là: 5,73 lần
- Hệ số bảo toàn & phát triển vốn CSH đến 31/12/2022 đạt 1,36 thấp hơn (0,36) so với năm 2021.

Từ các chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên, sau khi xem xét báo cáo kiểm toán, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2022, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan; Hệ số tài chính thể hiện năng lực tài chính doanh nghiệp rất khó khăn và tiềm ẩn về rủi ro về tài chính là rất lớn.

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời các thông tin và tình hình tài chính được công bố, thuyết minh rõ ràng, đáp ứng được yêu cầu của cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

## VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

### 1. Công tác tài chính:

Năm 2022, Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trong các tháng đầu năm, tình hình nợ xấu cao, tồn kho hàng hóa bất động sản chưa có cơ hội để bán, công nợ phải thu quá hạn lớn, nợ ngắn hạn phải trả lớn (1.261.825.965.900 đồng), riêng vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là (884.320.062.113 đồng tăng hơn 308 tỷ so với năm 2021 dẫn đến lãi suất tín dụng phải trả năm 2022 cao, tác động làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Do vậy, để nhanh chóng cải



thiện tình hình tài chính của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai đồng thời một số công việc như:

- Chủ động hoặc phối hợp với các cổ đông lớn tìm ra các giải pháp để bổ sung nguồn vốn cho Công ty nhằm trả bớt nợ các khoản vay ngân hàng có lãi suất cao, trả nợ nhà thầu đã quá hạn để tránh bị kiện tụng ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất cho khoản tiền vay của Công ty;
- Hạn chế tới mức tối đa việc cho các đơn vị có liên quan vay vốn để tránh bị áp chi phí lãi vay được trừ theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017;
- Công tác thu hồi công nợ quá hạn cần phải tập trung chỉ đạo quyết liệt, không để công nợ phát sinh mới. Tài sản hàng hóa là BĐS cần phải tìm các giải pháp hợp lý để thu hồi vốn cho Công ty.
- Hạn chế đầu tư ngắn hạn vào các dự án có tính rủi ro cao.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát và tuân thủ quy định của Pháp luật giảm thiểu các khoản phạt vi phạm hành chính, truy thu.

## **2. Công tác tổ chức:**

- Đẩy nhanh việc thực hiện các kế hoạch, Định biên về công tác tổ chức, con người, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý;
- Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Các Phòng, ban và Các đơn vị phù hợp với yêu cầu SXKD làm cơ sở cho việc bố trí và quản lý từng chức danh quản lý, từng người lao động phù hợp và hiệu quả;
- Xác định công tác đầu tư phát triển các Dự án, đặc biệt là các dự án thủy điện nhỏ, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời...), đầu tư Khu Công nghiệp, Công ty mua bán điện là khâu đột phá mang lại lợi nhuận lớn cho Công ty và ổn định việc làm lâu dài cho người lao động.

## **3. Công tác quản lý:**

Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý, quản trị doanh nghiệp, các quy chế, quy định cho phù hợp với thực tế và đảm bảo đúng các quy định của nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt cần phải có quy trình lựa chọn đúng quy định để chọn ra đội ngũ các bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn sâu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Công ty.

## **4. Các vấn đề khác:**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.



## PHẦN II

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động theo từng Quý. Nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc đột xuất để báo cáo cổ đông theo Điều lệ và quy định của pháp luật;

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản của Ban Tổng giám đốc điều hành nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty;

- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính của Công ty;

- Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; Soát xét báo cáo tài chính hàng quý, năm;

- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như các cuộc họp tháng của Ban điều hành để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông;

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soát: Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định pháp luật, có kinh nghiệm, năng lực thực hiện việc kiểm toán BCTC của Công ty năm 2022.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của các phòng, ban chức năng, CBCNV, đặc biệt là Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2022.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

*Nơi nhận:*

- Các UVHĐQT Công ty;
- Các cổ đông;
- Các UV Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu BKS, văn thư.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**Bùi Quang Chung**